

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG H
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2022
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG H, TỈNH PHÚ Y**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Th và Trần Duy N

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Thiện N - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hoà tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy N – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Ngô Thị Th - sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố Thọ L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: ông Lê Tấn Ph - sinh năm 1971; Địa chỉ: khu phố Thọ L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê H – SN 1944, bà Nguyễn Thị L - SN 1950; Địa chỉ: khu phố Thọ L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, tỉnh Phú Yên.

Bà Th có mặt, ông Ph, ông H, bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn ly hôn ngày 11 tháng 01 năm 2019, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Ngô Thị Thao trình bày:*** bà và ông Lê Tấn P tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Hòa Hiệp N, huyện Tuy H (nay là phường Hòa Hiệp Nam, thị xã Đông Hòa). Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc vì có nhiều bất đồng trong tính cách và suy nghĩ, ông P quá gia trưởng, áp đặt, không vừa ý là chửi rủa, xúc phạm bà. Bà đã sống khổ sở từ sau khi kết hôn nhưng cố gắng chịu đựng để nuôi các con khôn lớn, đến năm 2019 không thể sống chung được nữa, bà đã yêu cầu ly hôn. Từ đó đến nay dù Tòa án mời hòa

giải nhiều lần nhưng ông P vẫn không đến, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên bà cương quyết yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Lê Thị Thúy D – SN 12/3/1996 và Lê Minh Đ – SN 16/3/2002. Đến nay các cháu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án trước đây, bà yêu cầu chia tài sản chung là thửa đất số 18, tờ bản đồ 43-D, diện tích 523,7m² tại khu phố Thọ L, phường Hòa Hiệp N có nguồn gốc từ cha mẹ chồng là Lê H, Nguyễn Thị L khai hoang, cho vợ chồng bà xây nhà ở từ năm 1993, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 552462 ngày 19/3/2009 đất đứng tên vợ chồng bà. Tuy nhiên hiện nay gia đình bà đang có vấn đề chưa thống nhất được nên bà rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa. Đối với tạm ứng chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản bà đã nộp trước đây tại tòa, nay rút yêu cầu nên bà tự nguyện chịu, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

***Bị đơn ông Lê Tấn P vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.**

***Theo văn bản đề ngày 29 tháng 5 năm 2019, đơn xin rút yêu cầu ngày 14/7/2020 và biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Lê H, bà Nguyễn Thị L trình bày:** Vợ chồng ông có khai hoang một thửa đất tại khu phố Thọ L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H, sau đó cho vợ chồng P, Th xây nhà ở để ổn định cuộc sống, nuôi con từ năm 1993. Tuy nhiên năm 2019 bà Th đòi ly hôn, chia tài sản chung là nhà đất nói trên, ông bà không đồng ý vì đó là tài sản của ông bà. Nếu vợ chồng Ph, Th không tiếp tục sống với nhau thì phải trả lại đất chứ không được chia. Hiện nay ông Lê H bệnh nặng, bà Th rút yêu cầu chia tài sản nên ông bà cũng rút yêu cầu đòi trả lại đất, đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu này. Về quan hệ hôn nhân của Th, Ph đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và xin vắng mặt vắng mặt tại tòa.

****Tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Bà Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không yêu cầu giải quyết tài sản chung, con chung.

- Ông P và vợ chồng ông H, bà L vắng mặt không có ý kiến trình bày,

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Ngô Thị Th; Con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông H, bà L theo đơn xin rút yêu cầu.

+ Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Biên bản xác minh ngày 12/8/2020 tại Công an phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông Hòa, bị đơn ông Lê Tấn Ph có đăng ký NKTT và hiện đang sinh sống tại khu phố Thọ L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H. Do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông H, tỉnh Phú Y theo các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông P đã được tổng đạt hợp lệ các Thông báo hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; ông H bà L có đơn xin vắng mặt do đó HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị Th và ông Lê Tấn P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hòa Hiệp N, huyện Tuy H (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 159, quyển số 01 ngày 01/10/1993 nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Th, ông P gia trưởng, nóng nảy, khi vợ chồng tranh cãi, bắt đồng quan điểm thường xuyên chửi bới, đánh đuổi bà và các con. Bà đã cố gắng chịu đựng nhưng các con ngày càng lớn mà ông vẫn không thay đổi. Năm 2019 bà nộp đơn ly hôn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không muốn tiếp tục sống chung với ông Phúc nữa nên cương quyết ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng ông P vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày, không đến Tòa hòa giải để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn, cho thấy ông không muốn tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với bà Th. Như vậy cuộc sống chung của vợ chồng không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Th là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật HN&GD năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung là có 03 con chung là Lê Thị Thúy D, SN 12/3/1996 và Lê Minh Đ, SN 16/3/2002. Hiện nay các con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét, giải quyết

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Th rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 18, tờ bản đồ 43-D, diện tích 523,7m² tại khu phố Thọ L, phường Hòa Hiệp N, thị xã Đông H. Xét việc rút yêu

cầu của bà Th là tự nguyện, ông P không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu của bà Th, không xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[6] Ông Lê H, bà Nguyễn Thị L có yêu cầu đòi lại quyền sử dụng đất đã cho vợ chồng ông P, bà Th, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án đã có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu, do đó cần đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 217 Luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí và chi phí định giá: bà Thao phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và toàn bộ chi phí thẩm định, định giá tài sản theo quy định tại Điều 147, 165 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 165, Điều 217, Điều 227, Điều 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị Th được ly hôn với ông Lê Tấn P
2. Về con chung: không giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.
4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi lại tài sản của ông Lê H, bà Nguyễn Thị L.
5. Về án phí:

- Bà Ngô Thị Th phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0013713 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H (nay là thị xã Đông H), tỉnh Phú Y.

- Hoàn trả cho ông Lê H, bà Nguyễn Thị L 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí khởi kiện theo biên lai thu tiền số 0013923 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H (nay là thị xã Đông H), tỉnh Phú Yên.

5. Về chi phí định giá: bà Ngô Thị Th phải nộp 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) chi phí thẩm định, định giá tài sản, đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Y;
- VKSND TX Đông H;
- CC.THADS TX Đông H;
- UBND P.Hòa Hiệp N
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Tuyết T